

Số: 30 /2016/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 22 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Chi cục Thủy sản trên cơ sở tổ chức lại Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và Chi cục Nuôi trồng thủy sản.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thực hiện Thông báo số 64 -TB/TU ngày 31/12/2015 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về công tác tổ chức bộ máy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2841/TTr-SNN-TCCB ngày 06/11/2015 và Sở Nội vụ tại Tờ trình số 61/TTr-SNV ngày 19 tháng 02 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Chi cục Thủy sản trên cơ sở tổ chức lại Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và Chi cục Nuôi trồng thủy sản.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Thủy sản là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về thủy sản và tổ chức thực thi pháp luật về nuôi trồng, thức ăn thủy sản, chất lượng giống thủy sản, khai thác, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục Thủy sản có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

3. Trụ sở của Chi cục Thủy sản đặt tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về thủy sản đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

4. Thẩm định các dự án đầu tư về kỹ thuật chuyên ngành trong lĩnh vực thủy sản; thực hiện đánh giá tác động của các dự án quy hoạch trong lĩnh vực thủy sản.

5. Tổ chức, thực hiện công tác điều tra, thông tin, thống kê, quản lý cơ sở dữ liệu và báo cáo về thủy sản, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thủy sản trên địa bàn tỉnh.

6. Về khai thác thủy sản:

a) Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản; cung cấp thông tin về dự báo ngư trường, vùng khai thác, mùa, vụ khai thác thủy sản theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức sản xuất, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp trong hoạt động khai thác thủy sản; hướng dẫn việc phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai trong khai thác thủy sản;

c) Quản lý hoạt động tàu cá trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và tàu cá khai thác thủy sản;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật; các quy định về phân cấp quản lý tàu cá, cảng cá, bến cá, chợ thủy sản đầu mối,

vùng, tuyến khai thác thủy sản, khu neo đậu trú bão của tàu cá, đăng ký, đăng kiểm tàu cá trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế vùng khai thác thủy sản ở sông, hồ, đầm, phá và các vùng nước tự nhiên khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Về bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản:

a) Tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật về danh mục các loài thủy sản cần được bảo tồn, bảo vệ, cần được tái tạo; các biện pháp bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sản, bảo tồn quỹ gen, đa dạng sinh học thủy sản; danh mục các loài thủy sản đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và các loài thủy sản khác bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn; các quy định về phương pháp khai thác, nghề, phương tiện, mùa vụ, khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về xác lập các khu bảo tồn biển và khu bảo tồn vùng nước nội địa của địa phương; quy chế quản lý khu bảo tồn biển và khu bảo tồn vùng nước nội địa do địa phương quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Hướng dẫn thực hiện việc thành lập, quản lý các khu bảo tồn loài, sinh cảnh, khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh và quy định về tiêu chí phân loại khu bảo tồn loài, sinh cảnh, khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên thủy sinh theo phân cấp; tổ chức quản lý khu bảo tồn có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế theo quy định pháp luật; thực hiện chính sách tái tạo nguồn lợi thủy sản;

8. Về hướng dẫn sản xuất nuôi trồng thủy sản:

a) Hướng dẫn mùa vụ, đối tượng và cơ cấu thủy sản nuôi trồng tại địa phương, quy trình sản xuất, thu hoạch, phối hợp cơ quan có liên quan điều phối nước phục vụ nuôi trồng; tham gia thực hiện phòng, chống và khắc phục hậu quả dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện điều kiện sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm nuôi trồng theo quy định;

c) Thống kê, kiểm tra, đánh giá phân loại và công bố kết quả kiểm tra các cơ sở nuôi trồng thủy sản theo quy định phục vụ cho truy xuất nguồn gốc sản phẩm;

d) Triển khai áp dụng VietGap và các quy phạm nuôi tốt vào nuôi trồng thủy sản, đánh số và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản nuôi trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Thẩm định các dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản, việc thuê, gia hạn, thu hồi đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra sản xuất giống thủy sản theo quy định của pháp luật. Phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật.

9. Về giống thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng giống thủy sản;

b) Thống kê, kiểm tra, đánh giá, phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản theo quy định;

c) Kiểm tra, kiểm định, giám sát về chất lượng giống thủy sản.

d) Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc giống thủy sản và quản lý chất lượng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

10. Về thức ăn, nguyên liệu, chất bổ sung thức ăn thủy sản:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng thức ăn thủy sản;

b) Thống kê, kiểm tra, đánh giá, phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản theo quy định;

c) Kiểm tra chất lượng thức ăn thủy sản, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

11. Về quản lý môi trường nuôi, các sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản:

a) Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản thực hiện quy định điều kiện sản xuất, kinh doanh và chất lượng thức ăn thủy sản;

b) Thống kê, kiểm tra đánh giá phân loại và công bố kết quả kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản theo quy định;

c) Kiểm tra chất lượng sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý môi trường và chất lượng nước các vùng nuôi, vùng sản xuất giống thủy sản, thực hiện các nhiệm vụ quan trắc và cảnh báo môi trường dịch bệnh thủy sản,

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; Hướng dẫn thực hiện các quy trình xử lý nước, môi trường vùng nuôi, vùng sản xuất giống theo quy định.

12. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ và được thu phí và lệ phí thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

13. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản theo quy định của pháp luật; phối hợp với lực lượng kiểm ngư triển khai các hoạt động tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật và thanh tra chuyên ngành thủy sản.

14. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại về thủy sản theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về thủy sản; phối hợp thực hiện phòng, chống thiên tai. Chấp hành chế độ báo cáo, thống kê hoặc khi có yêu cầu đột xuất của Tổng cục Thủy sản, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành;

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế.

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Chi cục

- Lãnh đạo Chi cục gồm Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành.

- Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục; chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

- Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm 5 phòng:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;
- Phòng Thanh tra, pháp chế;

- Phòng Nuôi trồng thủy sản;
- Phòng Khai thác và Phát triển nguồn lợi thủy sản;
- Phòng Quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá.

c) Các đơn vị trực thuộc Chi cục:

- Trạm bờ.
- Trạm Thủy sản Lạch Cờn.
- Trạm Thủy sản Lạch Quèn.
- Trạm Thủy sản Lạch Vạn.
- Trạm Kiểm định thủy sản Thành phố Vinh.
- Trạm Kiểm định Thủy sản Diễn Thịnh.
- Trạm Kiểm định Thủy sản Quỳnh Bảng.
- Trung tâm Đăng kiểm tàu cá (Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình và điều kiện cụ thể, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với sở Nội vụ và các cơ quan liên quan, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập).

2. Biên chế, số lượng người làm việc.

a) Biên chế, số lượng người làm việc của Chi cục Thủy sản được UBND tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, cơ cấu, chức danh vị trí việc làm theo quy định, định mức biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và nằm trong tổng biên chế, số lượng người làm việc của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao.

b) Việc quản lý, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức của Chi cục thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 5. Cơ sở vật chất, Tài chính.

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Chi cục khi tổ chức lại được xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của chi cục khi tổ chức lại.

2. Quản lý tài chính:

Việc quản lý thu, chi, phân bổ, thanh, quyết toán, báo cáo tài chính... của Chi cục thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tài chính hiện hành.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND ngày 05/01/2009 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Nghệ An; Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục nuôi trồng,

thủy sản Nghệ An. Quyết định số 93/2010/QĐ-UBND ngày 22/11/2010 của UBND tỉnh Nghệ An về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND tỉnh; Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của UBND tỉnh về việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục nuôi trồng thủy sản.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản căn cứ quyết định thi hành. / *thg*

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Bộ Nông nghiệp- PTNT; Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TH.

62

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đường
Nguyễn Xuân Đường